

Số: 02/2022/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2021 về “*Xin ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Tuyết M, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Địa chỉ: Số nhà 06, ngách 26, ngõ 171, đường P, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Đức T, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Địa chỉ: Số nhà 19, ngõ 171, đường P, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Tuyết M và anh Vũ Đức T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị Tuyết M và anh Vũ Đức T có 01 con chung là cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 06/12/2015. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận

giao cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu. Về phần cấp dưỡng nuôi con chị M và anh T tự giải quyết. Anh T được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: chị M, anh T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa giải quyết.

- *Về án phí*: Chị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật, số tiền là 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000754 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị M được hoàn trả lại 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. Ninh Bình (3).
- CCTHADS TP. Ninh Bình (1).
- UBND phường, xã.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T